

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày: 28 – 6 -2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM - TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Lạc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Cơ Ba.

Ông: Huỳnh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh Tuấn E - sinh năm: 1975 tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ tên: Trần Thị Ngọc L và 02 người con tên Nguyễn Thị Kiều T, Nguyễn Văn Đ; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 27/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xử phạt 20.000.000đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Văn T – sinh năm: 1989 (có mặt);

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

Chị Võ Thị Mỹ P – sinh năm: 1990 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh Tuấn E và Trần Văn T có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai với nhau từ trước.

Vào khoảng 17 giờ ngày 14/01/2019, Tuấn E đi đến đường bờ bao ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long gần giáp với vườn của T để mở nắp bông. Lúc này, có anh Lê Văn D gọi điện thoại rủ uống rượu, Tuấn E trả lời “qua liền, qua liền”. T từ trong nhà nghe Tuấn E nói chuyện điện thoại cho rằng Tuấn E gọi điện thoại kêu giang hồ xử T nên T từ cổng rào chạy đến dùng đầu cụng, đẩy vào người Tuấn E. Tuấn E dùng tay đẩy người T ra không được nên tức giận dùng hai tay đánh mạnh 03-04 cái vào vùng đầu và mặt của T làm T té xuống bờ bao. T kêu chú ruột là ông Trần Văn T1 ra cứu thì Tuấn E chạy xuống bờ ruộng. Khi bỏ chạy, Tuấn E nghe T cười nói lớn tiếng “mày đánh tao là mày sai lầm rồi” và nhìn thấy T cầm điện thoại lên quay phim. Tuấn E tức giận, chạy trở lại đến khu vực đường vào nhà bà Trần Thị M lượm một cục đá, loại đá xanh 4x6 không rõ hình dạng, nơi rộng nhất 10cm, trọng lượng 380 gram cầm trên tay phải chạy đứng đối diện với T vung lên đánh ngang trúng vào vùng trán trái của T một cái làm T té ngã xuống bờ bao.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/2019/TgT ngày 25/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Thành do thương tích gây nên là 10%.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSHVL ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cục đá xanh trọng lượng 380gram và 01 cục đá xanh trọng lượng 800gram.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự đề nghị Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản: tiền thuốc điều trị 15.226.000đồng; tiền ăn uống (06 ngày nằm viện) 1.200.000đồng; tiền công lao động của bị hại 9.000.000đồng (150.000đ/ngày x 02 tháng); tiền công lao động người chăm sóc 2.000.000đồng (10 ngày); tiền ăn bồi dưỡng 3.000.000đồng; tiền xe 2.000.000đồng; tổn thất tinh thần 13.900.000đồng (10 tháng), tổng cộng 44.326.000đồng.

Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, 26 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị buộc bị cáo nộp 200.000đồng án phí hình sự và 2.216.500đồng án phí dân sự.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E: Không thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm về mức bồi thường tổn thất tinh thần trong 10 tháng và mất ngày công lao động của bị hại là 150.000đ/ngày.

Ý kiến của bị hại Trần Văn T: Không thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận bồi thường theo các khoản đã yêu cầu.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được tại ngoại để lo tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo trình bày vào ngày 14/01/2019, bị cáo đã có hành vi dùng tay đánh vào đầu, mặt và dùng cục đá đánh vào vùng trán của bị hại với tỷ lệ thương tích là 10%.

[2] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền bảo vệ sức khỏe của công dân. Bị cáo sử dụng cục đá là loại hung khí nguy hiểm dễ gây thương tích cho bị hại và thực hiện phạm tội dưới hình thức lẩn tránh. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự cần xét xử một mức án nghiêm để răn đe giáo dục riêng và phòng chung cho xã hội.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bà nội tên Huỳnh Thị U có công cách mạng.

Xét thấy, bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc khác, bị cáo có nhân thân xấu: Vào ngày 25/7/2016, có hành vi đánh nhau bị Công an xã T xử phạt số tiền 750.000đồng, đã nộp phạt xong ngày 16/5/2017 và ngày 26/01/2008 bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm ra Quyết định đình chỉ số: 01/2009/HSST-QĐ ngày 23/6/2009 do bị hại rút đơn không yêu cầu truy tố, xét xử.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá xanh trọng lượng 380gram và 01 cục đá xanh trọng lượng 800gram.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trần Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm các khoản: Tiền thuốc 15.226.000đồng; mất ngày công lao động 9.000.000đồng (150.000đ/ngày x 02 tháng); tiền ăn uống 6.000.000đồng (100.000đ/ngày x 02 tháng); tiền xe 4.990.000đồng; tổn thất tinh thần 34.750.000đồng (1.390.000đ x 25 tháng); tiền mất ngày công của người chăm sóc do chị Võ Thị Mỹ P yêu cầu 6.000.000đồng (200.000đ/ngày x 01 tháng), tổng cộng 75.966.000đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường tiền thuốc 15.226.000đồng theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Xét thấy, thời gian bị hại điều trị từ khi nhập viện ngày 14/01/2019 đến xuất viện ngày 20/01/2019 là 06 ngày và bị hại không cung cấp được xác nhận về thu nhập thực tế bị mất là 150.000đ/ngày nên đối với yêu cầu bồi thường mất ngày công lao động 150.000đ/ngày x 02 tháng, tiền ăn uống 100.000đ/ngày x 02 tháng và tổn thất tinh thần 1.390.000đ x 25 tháng của bị hại là không có cơ sở để chấp nhận. Ngoài ra, đối với yêu cầu bồi thường tiền xe bị hại cũng không cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ để chứng minh cho yêu cầu là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại như sau: mất ngày công lao động 4.500.000đồng (100.000đ/ngày x 1,5 tháng); tiền ăn uống 4.500.000đồng (100.000đ/ngày x 1,5 tháng); tiền xe có hóa đơn chứng từ 2.153.000đồng; tổn thất tinh thần 13.900.000đồng (1.390.000đ x 10 tháng) và tiền mất ngày công lao động của chị P là người chăm sóc cho bị hại 2.000.000đồng (200.000đ/ngày x 10 ngày).

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E phải nộp án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E: 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cục đá, loại đá xanh 4x6 không rõ hình dạng, nơi rộng nhất 09 cm, trọng lượng 380gram và 01 (một) cục đá, loại đá xanh 4x6 không rõ hình dạng, nơi rộng nhất 10 cm, trọng lượng 800gram (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm đang quản lý).

* Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E bồi thường cho bị hại anh Trần Văn T các khoản gồm: tiền thuốc 15.226.000đồng; mất ngày công lao động 4.500.000đồng; tiền ăn uống 4.500.000đồng; tiền xe 2.153.000đồng; tổn thất tinh thần 13.900.000đồng, tổng cộng là 40. 279.000đ (bốn mươi triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng) và bồi thường tiền mất ngày công lao động của chị Võ Thị Mỹ P là người chăm sóc cho bị hại 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí sơ thẩm:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, 26 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn E phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.114.000đ (hai triệu một trăm mười bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Cao Văn Lạc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thanh toán số tiền nêu trên, thì hàng tháng chịu thêm lãi suất theo Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

